

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Trung

Ông Trần Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST – HS ngày 19/9/2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc Đ, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2006 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Căn cước công dân số 091206019079; nơi thường trú: 808/48, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 19/6/2025; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1975; chứng minh nhân dân số 091075002235; nơi ở hiện nay: Nhà T, số B, đường H, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc Đ là con ruột của ông Phạm Quốc T, sinh năm 1975 và bà Trương Thị H, sinh năm 1975. Ông T và bà H đã ly hôn và hiện tại ông T đang

chung sống như vợ chồng với bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1976 tại ki ốt số 06, nhà trọ Trần Thị Kim H1, địa chỉ số B, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ không sinh sống cùng ông T mà sinh sống ở nhiều nơi khác nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 16/6/2025, Đ đi bộ đến nơi ở của ông T tại ki ốt số 06, nhà trọ Trần Thị Kim H1, địa chỉ số B, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh thì không thấy ông T nên Đ leo qua lỗ thông gió để vào phòng của ông T lấy một chìa khóa của xe mô tô Honda Vision để trên bàn tivi, rồi trèo qua lỗ thông gió ra ngoài. Sau đó, Đ sang phòng bên cạnh cũng do ông T thuê để ở, lúc này cửa phòng không khóa có Lý Nguyễn Cao P, sinh năm 2010 đang nằm ngủ trên gác (P là con riêng của bà Lý Thị Kim L); Đ lết lút đi vào phòng mở khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh (do ông T mới mua nên chưa được cấp biển số) dẫn bộ ra ngoài đường, rồi lên xe nổ máy điều khiển tẩu thoát. Khi Đ dẫn xe ra đến đường và nổ máy thì Lý Nguyễn Cao P phát hiện và báo lại ông T. Ông T đến Công an phường P trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô.

Sáng ngày 17/6/2025, Đ điều khiển xe lấy trộm được của ông T đến khu vực phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) gặp người nam tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán với giá 6.000.000 đồng, có được tiền, Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/06/2025, Phạm Quốc Đ đến Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung 425069, số máy 2926139, sản xuất năm 2025, trị giá 35.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Không đặt ra do tài sản không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quốc T yêu cầu Phạm Quốc Đ bồi thường cho ông T số tiền 35.000.000 đồng, tương đương giá trị chiếc xe mô tô mà Đ lấy trộm của ông T.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSKV15 ngày 17/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Quốc Đ bồi thường cho ông Nguyễn Quốc T2 số tiền

35.000.000 đồng là giá trị xe Honda Vision màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung 425069, số máy 2926139, sản xuất năm 2025 mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông T2.

Bị hại thống nhất với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 16/6/2025, tại ki ốt số 06, nhà trọ Trần Thị Kim H1, địa chỉ số B, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Quốc Đ đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung 425069, số máy 2926139, sản xuất năm 2025, trị giá 35.000.000 đồng của ông Phạm Quốc T.

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Quốc Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quốc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện đến cơ quan công an đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Quốc T yêu cầu bị cáo Phạm Quốc Đ bồi thường số tiền 35.000.000 đồng tương đương với giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung 425069, số máy 2926139, sản xuất năm 2025. Xét thấy tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận.

[8] Đối với đối tượng nam đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, không có biển kiểm soát, số khung 425069, số máy 2926139, quá trình điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Phạm Quốc Đ phải bồi thường cho ông Phạm Quốc T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng (một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Kim Thoa